

THÔNG TIN CHUNG VỀ BÀI THI VÀ KỶ THI
NĂNG KHIẾU MỸ THUẬT
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NGÀNH THIẾT KẾ SÁNG TẠO

1. Mục đích của bài thi

Đánh giá năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của thí sinh có nhu cầu đăng kí xét tuyển đại học vào ngành Thiết kế sáng tạo tại Khoa Các khoa học liên ngành và các ngành đào tạo cùng nhóm, cùng lĩnh vực tại các cơ sở đào tạo khác có nhu cầu sử dụng kết quả kỳ thi.

2. Tính chất của kỳ thi

Kỳ thi có tính chất là kỳ thi bổ trợ, nhằm cung cấp một hợp phần của điểm xét tuyển vào ngành Thiết kế sáng tạo trình độ đại học của Khoa Các khoa học liên ngành.

3. Tên bài thi

- Tên tiếng Việt: Bài thi Năng khiếu mỹ thuật
- Tên tiếng Anh: Artistic Aptitude Test
- Tên viết tắt: AAT

4. Mục tiêu đánh giá của bài thi

Bài thi Năng khiếu mỹ thuật của Khoa Các khoa học liên ngành nhằm đánh giá năng lực thẩm mỹ cần của học sinh trung học phổ thông (THPT) được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) hiện hành và CTGDPT mới ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đối sánh và có mục tiêu tương đương với bài thi vẽ, vẽ năng khiếu, vẽ mỹ thuật của các trường đại học đào tạo mỹ thuật ứng dụng tại Việt Nam và bài thi của một số trường đại học quốc tế cùng lĩnh vực đào tạo.

Bài thi đánh giá bốn nhóm năng lực chính của thí sinh dự thi:

- Năng lực nhận thức các yếu tố thẩm mỹ;
- Năng lực phân tích đánh giá các yếu tố thẩm mỹ và cảm thụ thẩm mỹ;
- Năng lực tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ;
- Thị hiếu, cảm xúc và lý tưởng thẩm mỹ;

5. Các hợp phần của bài thi

Phần thi Phỏng vấn đánh giá năng lực nhận thức thẩm mỹ và lý tưởng nghề nghiệp: năng lực quan sát, nhận biết, phân tích, đối sánh, đánh giá các yếu tố, nguyên tắc thẩm mỹ, thông qua bộ câu hỏi phỏng vấn về kiến thức mỹ thuật nền tảng, sự cảm nhận và hiểu biết trong lĩnh vực nghệ thuật, thiết kế, kỹ năng và lý tưởng nghề nghiệp.

Phần thi Vẽ năng khiếu mỹ thuật (Vẽ hình họa chì và Vẽ bố cục trang trí màu) đánh giá năng lực thẩm mỹ và tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ, tưởng tượng, tái hiện và sáng tạo ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ, thể hiện được các kỹ năng vẽ (chì, màu), truyền tải cảm xúc, ý tưởng và tư duy sáng tạo không gian, hình ảnh.

6. Mục tiêu đánh giá của mỗi phần thi

6.1. Phần thi phỏng vấn

- Lý tưởng thẩm mỹ và nghề nghiệp, sự sẵn sàng của bản thân để học tập thành công với ngành đã chọn;
- Hiểu biết về kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp;
- Năng lực nhận thức và phân tích đánh giá các yếu tố thẩm mỹ;
- Sự cảm nhận và hiểu biết trong lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế.

6.2. Phần thi vẽ năng khiếu

a) Hợp phần 1 – Vẽ hình họa

- Bố cục, tỉ lệ: Sắp đặt vật thể theo bố cục sáng tạo cá nhân; tỷ lệ tương quan các vật thể và theo yêu cầu của đề thi.
- Dụng hình: Hình vẽ trung thực với đặc điểm vật thể; yếu tố đường nét, mảng, hình khối.
- Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian: Xử lý sắc độ trên từng vật thể theo quy luật ánh sáng tự nhiên hoặc nhân tạo trong thực tế; diễn tả quy luật xa gần của không gian; làm rõ yếu tố chính phụ trong bài vẽ thông qua sự phối hợp các sắc độ.

- Kỹ thuật thể hiện: Bài vẽ có bút pháp và kỹ thuật

b) Hợp phần 2 – Vẽ bố cục trang trí màu

- Bố cục, tỉ lệ, tạo hình: Sắp đặt vật thể theo bố cục sáng tạo cá nhân; tỷ lệ tương quan các vật thể và đối tượng trong bài vẽ; yếu tố đường nét, mảng, hình khối

- Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian: Xử lý sắc độ (đậm, nhạt, sáng, tối); diễn tả quy luật xa gần của không gian; làm rõ yếu tố chính phụ trong bài vẽ thông qua sự phối hợp các sắc độ.

- Màu sắc: Xử lý màu sắc theo quy luật; màu sắc có tính biểu cảm và tính thẩm mỹ.

- Kỹ thuật thể hiện: Bài vẽ có bút pháp và kỹ thuật

7. Cấu trúc chung của bài thi

7.1. Phần 1: Phỏng vấn

- Yêu cầu: 03 câu hỏi bắt buộc cho trước, 1 câu hỏi bổ sung

- Hình thức thi: Phỏng vấn

- Thời gian: 10 phút

- Phương thức thi: Trực tiếp hoặc trực tuyến

7.2. Phần 2: Vẽ năng khiếu mỹ thuật

a) Hợp phần 1: Vẽ hình họa chì

- Yêu cầu: Vẽ trên Khổ giấy A3 (420mm x 297mm)

Chất liệu thể hiện là chì đen

- Hình thức thi: Vẽ

- Thời gian: 90 phút

- Phương thức thi: Trực tiếp

b) Hợp phần 2: Vẽ bố cục trang trí màu

- Yêu cầu: Vẽ trên Khổ giấy A3 (420mm x 297mm)

Chất liệu thể hiện là bột màu/màu gouache/màu nước

- Hình thức thi: Vẽ

- Thời gian: 150 phút

- Phương thức thi: Trực tiếp

8. Cơ cấu nội dung của bài thi

Cơ cấu nội dung (kiến thức, kỹ năng) của bài thi được phân bổ như sau:

8.1. Phần 1

- Về mỹ thuật nền tảng: 50%

- Về nghệ thuật và thiết kế: 50%

Tổng: 100%

8.2. Phần 2 (hợp phần 1 và hợp phần 2)

- Về tạo hình:	30%
- Về bố cục:	30%
- Về màu sắc:	20%
- Về thiết kế sáng tạo:	10%
- Về kĩ thuật:	10%

Tổng: 100%

9. Phương pháp tính điểm bài thi

9.1. Điểm của bài thi

- Điểm của bài thi chấm theo thang điểm **10**, lẻ đến 0.25 điểm.
- Điểm của phần 1 và phần 2 có trọng số lần lượt là 15% và 85% tổng điểm toàn bài thi.

9.2. Điểm của phần 1:

- + Điểm tối đa của phần thi là 10 điểm, lẻ đến 0.25 điểm.
- + Chấm theo thang điểm 10 cho phần thi.

9.3. Điểm của phần 2:

- + Điểm tối đa của mỗi hợp phần là 10 điểm, lẻ đến 0.25 điểm.
- + Chấm theo thang điểm 10 cho từng hợp phần.
- + Điểm phần 2 = (Điểm hợp phần 1 + Điểm hợp phần 2) / 2, lẻ đến 0.25 điểm

10. Phương pháp làm bài

10.1. Phần thi phỏng vấn:

- Thí sinh trả lời câu hỏi bắt buộc cho trước. Sau đó, trả lời câu hỏi bổ sung.
- Thí sinh được yêu cầu trả lời mà không có thời gian chuẩn bị.
- Thí sinh được yêu cầu dừng trả lời khi hết thời gian và bài thi được đánh giá trên cơ sở nội dung đã trả lời.

10.2. Phần thi vẽ năng khiếu mỹ thuật:

- Thi Vẽ hình họa chì trước và thi Vẽ bố cục trang trí màu sau.
- Thí sinh đọc kỹ yêu cầu của đề thi và phác thảo bản thảo ý tưởng trên giấy nháp được phát bởi Hội đồng thi.
- Thí sinh thực hiện bài vẽ trên giấy thi: phác nét cấu trúc, tạo hình, các mẫu vật/đối tượng để xây dựng bố cục, hình, tỷ lệ tương quan và có sự cân đối hài hoà

thông qua ứng dụng các yếu tố, nguyên lý và không gian, luật xa gần trong kiến thức mỹ thuật nền tảng.

Đối với bài hình họa chì: sau khi thực hiện bản phác thảo nét chì, thí sinh diễn tả sắc độ, tỷ lệ, đậm nhạt, chất liệu mẫu vật thông qua ứng dụng nguyên lý chiếu sáng (sáng, tối), không gian xa gần và bút pháp, kỹ thuật vẽ chì.

Đối với bài bố cục trang trí màu: sau khi thực hiện bản phác nét chì, thí sinh lựa chọn phương án hoà sắc màu và tư duy sáng tạo thông qua ứng dụng nguyên lý màu sắc, cảm thụ màu sắc, kỹ thuật vẽ màu thể hiện bài thi có tính độc đáo, biểu hiện cảm xúc và ý nghĩa chủ đề.

11. Phương thức tổ chức thi

11.1. Kỳ thi

a) Kỳ thi được tổ chức hàng năm. Mỗi kỳ thi được tổ chức nhiều đợt thi. Mỗi đợt thi gồm nhiều cặp ca thi (phỏng vấn, vẽ). Mỗi cặp ca thi tổ chức trọn vẹn trong một ngày, một buổi thi phân phỏng vấn, một buổi thi phân vẽ năng khiếu mỹ thuật. Khi cần thiết, có thể tổ chức một cặp ca thi trong các ngày khác nhau.

b) Việc áp dụng thi trực tiếp/trực tuyến với phần thi phỏng vấn do Hội đồng tuyển sinh quyết định cho từng đợt thi và có thể thay đổi theo điều kiện thực tế.

c) Trường hợp bất khả kháng, thí sinh không dự thi được một phần, một hợp phần thi, Hội đồng tuyển sinh xem xét, có thể cho phép thí sinh được bảo lưu quyền dự thi và tham dự vào đợt thi kế tiếp cùng kỳ thi. Không áp dụng quy định này với trường hợp thí sinh không thể dự thi vào những ca thi còn lại của kỳ thi.

11.2. Đối tượng và điều kiện dự thi

a) Đối tượng dự thi:

- Học sinh đang học lớp 12 bậc trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Việc dự thi của học sinh khuyết tật do Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định bằng văn bản trên cơ sở mức độ khuyết tật của học sinh.

b) Điều kiện dự thi:

+ Hoàn thành đăng kí dự thi theo đúng hướng dẫn của Hội đồng tuyển sinh trong đó phải đảm bảo 2 điều kiện sau trong suốt kỳ thi:

- Thí sinh phải sử dụng một tài khoản thư điện tử (email) kể từ khi thí sinh đăng kí dự thi cho đến khi nhận chứng nhận kết quả thi. Trường hợp mất quyền truy cập tài khoản, thí sinh báo với Hội đồng tuyển sinh để được hỗ trợ nhưng thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn về các phát sinh (nếu có).

- Mỗi ca thi, thí sinh xuất trình căn cước công dân (CCCD) hoặc giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay thế cho căn cước công dân, có số CCCD đúng với số CCCD trong phiếu đăng kí dự thi.

+ Vào ca thi đầu tiên, thí sinh nộp đủ, đúng 02 ảnh màu (4 cm x 6 cm), chụp chân dung thí sinh trên phông nền màu xanh hoặc sáng, không đeo kính, không đội mũ, không có bất kỳ hình nào khác trên ảnh, ghi họ tên, số CCCD, mã ca thi ở mặt sau ảnh.

11.3. Đăng kí dự thi

a) Thí sinh được đăng kí dự thi tối đa 2 đợt trong một kỳ thi;

b) Thí sinh đăng kí dự thi trực tuyến theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển sinh Khoa Các khoa học liên ngành;

c) Thí sinh nộp lệ phí dự thi qua tài khoản theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển sinh Khoa Các khoa học liên ngành;

d) Thí sinh nhận thông báo dự thi do Hội đồng tuyển sinh gửi qua địa chỉ thư điện tử thí sinh khai báo khi đăng kí dự thi.

11.4. Tổ chức thi

a) Tổ chức thi phần 1- phỏng vấn

- Thí sinh dự thi trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Thí sinh được thông báo trước về bài thi từ đầu kỳ thi (áp dụng cho tất cả các đợt thi), bao gồm:

+ Các câu hỏi bắt buộc và phạm vi nội dung của câu hỏi bổ sung

+ Mục tiêu, tiêu chí, thang đo, thang điểm đánh giá;

- Nếu thi trực tiếp thì Hội đồng tuyển sinh ghi âm bài thi. Nếu thi trực tuyến, Hội đồng tuyển sinh ghi hình bài thi của thí sinh và thí sinh dự thi trong phòng thi độc lập, không có người khác, trước giờ thi phải thực hiện việc quét camera phòng thi theo yêu cầu của cán bộ coi thi.

- Thí sinh có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút (với thi trực tiếp) hoặc 30 phút (với thi trực tuyến) để làm thủ tục chuẩn bị thi. Thí sinh vào phòng thi theo điều phối của giám thị.

b) Tổ chức thi phần 2 - Vẽ năng khiếu mỹ thuật

- Thí sinh làm bài thi trực tiếp tại các phòng thi đủ tiêu chuẩn ánh sáng và không gian.

- Thí sinh mang các vật dụng vẽ vào phòng thi theo hướng dẫn của Hội

đồng tuyển sinh.

11.5 Sử dụng kết quả thi

- a) Công bố điểm thi của thí sinh chậm nhất là 14 ngày sau ngày thi.
- b) Kết quả thi có giá trị sử dụng 12 tháng, kể từ ngày thí sinh dự thi.
- c) Mỗi thí sinh được cấp miễn phí 01 giấy chứng nhận kết quả thi. Từ bản thứ hai, thí sinh nộp lệ phí theo quy định của Khoa.
- d) Không phúc khảo kết quả bài thi, phần thi. Trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định việc xem xét lại quy trình chấm thi.

12. Thời gian đăng kí dự thi, tổ chức thi và công bố kết quả thi

Đợt	Ngày đăng kí thi	Ngày thi	Công bố kết quả thi
231	19/4 – 04/5/2023	20 – 21/5/2023	31/5/2023
232	19/4 – 12/5/2023	27 – 28/5/2023	07/6/2023
233	19/4 – 24/5/2023	10 – 11/6/2023	19/6/2023

Việc kết thúc đăng kí dự thi tính vào từ 20h00 của ngày cuối của đợt đăng kí dự thi **hoặc** khi đợt thi đã hết chỗ thi./.